

VÀI NÉT VỀ PHẬT GIÁO Ở TỈNH CAO BẰNG HIỆN NAY

ĐỒNG VĂN THU^(*)

1. Đặt vấn đề

Trải qua 2.000 năm du nhập và phát triển, Phật giáo đã ảnh hưởng sâu rộng và khẳng định được vị trí trong lòng dân tộc, được người dân Việt Nam đón nhận một cách tự nguyện. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo ở nước ta là do giáo lí của tôn giáo này phù hợp với tư tưởng, cuộc sống và đem lại lợi ích cho người theo đạo Phật nói riêng và xã hội Việt Nam nói chung. Văn hóa và đạo đức Phật giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ trong nhiều tầng lớp nhân dân Việt Nam. Cho tới ngày nay, Phật giáo là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa nói chung, đời sống tâm linh nói riêng của con người Việt Nam.

Từ các thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, tinh thần từ bi, trí tuệ của Phật giáo đã được kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống độc lập, tự cường, bất khuất của dân tộc, làm cho các thế lực ngoại xâm không thể thực hiện được âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam, góp phần to lớn trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc. Trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thống nhất đất nước, nhiều tăng ni, Phật tử đã tích cực tham gia các tổ chức

Phật giáo cứu quốc, đóng góp sức mình vào sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng cũng như xây dựng đất nước. Dù trong hoàn cảnh nào, Phật giáo Việt Nam cũng luôn đồng hành cùng dân tộc, luôn gắn với vận mệnh của dân tộc. Khi đất nước lâm than nô lệ, Phật giáo đã cùng dân tộc vùng lên đánh đổ ngoại xâm. Khi đất nước hòa bình, Phật giáo góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, chung tay xây dựng Việt Nam phát triển phồn vinh. Điều đó đã làm cho Phật giáo có vị trí xứng đáng trong lòng người dân Việt Nam.

Sau ngày đất nước thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, đáp ứng nguyện vọng của tăng ni, Phật tử cả nước, tháng 11 năm 1981, 9 tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước đã quy về một mối trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật Giáo Việt Nam, tiêu biểu cho nguyện vọng và ý chí đoàn kết thống nhất thực hiện mọi Phật sự, tiếp nối sự nghiệp hoàng dương chính pháp, hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc, làm cho Phật giáo Việt Nam ngày càng lớn mạnh theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội”.

*, ThS., Thích Gia Quang, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Phật giáo ở tỉnh Cao Bằng hiện nay

Cao Bằng là một tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc, nơi địa đầu của Tổ quốc, có biên giới với Trung Quốc; phía tây giáp các tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang; phía nam giáp các tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn; diện tích đất tự nhiên khoảng 6.690 km, rừng núi chiếm trên 90% diện tích toàn tỉnh; dân số khoảng 510.880 người (năm 2009), trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm hơn 94%.

Từ thời Thục phán An Dương Vương, mảnh đất Cao Bằng đã từng là chiến trường của những cuộc đọ sức quyết liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam chống lại sự xâm lược của các thế lực phong kiến Phương Bắc. Kể từ đó cho đến nay, ý thức độc lập dân tộc của người dân Cao Bằng trở thành động lực của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Những địa danh lịch sử trên mảnh đất Cao Bằng như Pắc Bó, Phay Khắt, Nà Ngần, khu rừng Trần Hưng Đạo, v.v... được ghi vào trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, mãi là niềm tự hào của nhân dân địa phương trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Cao Bằng hiện có nhiều tộc người sống chung gần bó với nhau, đông nhất là người Tày, người Nùng. Nền văn hóa của các tộc người thiểu số ở Cao Bằng phần lớn giống văn hóa người Kinh với những nghi lễ tiêu biểu như Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, Tết mừng cơm mới, lễ mừng thọ, lễ sinh nhật, lễ đầy tháng, ... Những nét văn hóa trên cũng gần gũi với đạo Phật, nhưng Phật giáo lại ít xuất hiện ở Cao Bằng. Thực tiễn đời sống tâm linh của người Tày, người Nùng ở Cao

Bằng cho thấy, Phật giáo không tồn tại theo đúng với tính chất của tôn giáo này: không có hệ thống chùa chiền, sư sãi, Phật tử riêng biệt mà đã quyện lẫn vào tín ngưỡng dân gian. Từ Pụt (hay Pụt) có liên quan đến từ Bụt/Budha/Đức Phật ở người Kinh, nhưng lại mang sắc thái và ý nghĩa khác. Về thực chất, Pụt là hình thức cúng lễ cầu xin bình an, phúc lộc cho người sống, đưa hồn người chết lên cõi Tiên hay cõi Niết Bàn.

Các tộc người thiểu số ở Cao Bằng thờ Phật cả ngoài trời, những nơi đèo cao, nơi bóng cây râm mát cho khách bộ hành dừng chân. Tại các gia đình, ảnh hưởng đạo Phật được thấy qua việc thờ Phật Bà Quan Âm. Tuy nhiên, với các tộc người thiểu số ở Cao Bằng, Phật Bà Quan Âm là một vị thần đã được dân gian hóa, nhập với cả Đạo giáo để che chở cho con người khỏi tai họa rủi ro. Phật Bà Quan Âm được thờ chung với Hắc Hổ Huyền Đàn (một vị thần của Đạo giáo). Người Tày, người Nùng cũng có quan niệm về Diêm Vương (Thập điện Diêm Vương), một biểu hiện của sự pha trộn giữa Phật giáo với Đạo giáo rất rõ rệt.

Hiện nay, hầu hết các chùa ở Cao Bằng thờ cúng không chỉ Phật mà còn thờ các vị thần, thành hoàng như các ngôi đình, đền; không có sư trụ trì phục vụ tín ngưỡng cho bà con. Chư Phật được thờ phụng trong các ngôi chùa ở Cao Bằng đồng nhất với các vị thần trong Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian. Như vậy, có thể thấy, Phật giáo ở Cao Bằng đã không thể hiện như là một tôn giáo chính thống mà gần với tín ngưỡng dân gian nhiều hơn.

Thực tiễn nêu trên cho thấy, giữa văn hóa tín ngưỡng các tộc người thiểu số ở Cao Bằng và văn hóa Phật giáo có những nét chung và nét riêng. Bản sắc văn hóa, trong đó có tôn giáo tín ngưỡng, của các tộc người thiểu số ở Cao Bằng cần được tôn trọng, song cũng cần gạt bỏ khơi trong làm cho ngày càng tốt đẹp đúng với tinh thần của đạo Phật, phù hợp với văn minh tiến bộ.

Xuất phát từ quan điểm nêu trên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ V đã phân công một số tăng sĩ đến tỉnh Cao Bằng để giúp đỡ bà con Phật tử địa phương đi đúng con đường giải thoát giác ngộ mà Đức Phật đã chỉ ra, làm lành mạnh thêm đời sống Phật giáo nơi vùng sâu, vùng xa, góp phần làm cho tín ngưỡng các tộc người nơi đây ngày càng đẹp đẽ, hòa chung vào nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Cao Bằng được thành lập từ năm 2005, với 5 vị tăng ni, hoạt động ở 11 ngôi chùa trên toàn tỉnh.

Những năm gần đây, đời sống tín ngưỡng tôn giáo, trong đó có Phật giáo ở tỉnh Cao Bằng đã đi vào nề nếp. Các hoạt động “tốt Đời, đẹp Đạo” đã được chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi. Phật giáo ở tỉnh Cao Bằng đã có nhiều hoạt động tích cực theo đúng tôn chỉ, mục đích và giáo lý Phật Đà. Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Cao Bằng đã vận động các tự viện, tăng ni, Phật tử, các mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh ủng hộ tài chính, hàng hóa để giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn trong cuộc sống, cứu trợ nhân dân gặp thiên tai bão lũ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam,

các gia đình chính sách, các cháu mồ côi, v.v...

Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Cao Bằng cùng các tăng ni thường xuyên chú trọng hướng dẫn cho các Phật tử tu tập theo chính pháp: tổ chức thành công 5 đạo tràng (mỗi đạo tràng có khoảng 500 lượt Phật tử tham dự tu học), quy y cho hơn 1.000 Phật tử.

Việc truyền bá Phật pháp ở tỉnh Cao Bằng thời gian qua nhìn chung còn hạn chế do số lượng tăng ni, Phật tử ở địa phương không nhiều. Tuy nhiên, hằng năm, Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Cao Bằng đã long trọng tổ chức các Đại lễ Phật đản, đặc biệt Đại lễ Phật đản PL.2556 - DL.2012, với lòng thành kính trang nghiêm hướng về ngày sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thu hút hàng ngàn Phật tử và nhân dân trong và ngoài tỉnh tham dự. Ban Đại diện cũng tổ chức các ngày Lễ Vu Lan báo hiếu, lễ kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ,... theo bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống của địa phương; đáp ứng các nhu cầu về nghi lễ cho Phật tử và nhân dân trong tỉnh.

Phát huy truyền thống phụng đạo yêu nước, tinh thần khế lý khế cơ của đạo Phật, Ban Đại diện đã phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và dân tộc đến đông bào Phật tử trong tỉnh, điển hình như *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo, Nghị định 22 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo, v.v...*

Với tư cách là thành viên của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Ban Đại diện Phật

giáo tỉnh Cao Bằng cùng với tăng ni, Phật tử địa phương tích cực hưởng ứng các hoạt động ích nước, lợi dân như từ thiện xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh, tham gia củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và làm tròn nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc.

Như chúng ta đã biết, Cao Bằng cũng như một số tỉnh miền núi phía Bắc là địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng. Nhân dân và đồng bào các tôn giáo ở đây một mặt là tai mắt giúp Đảng, Nhà nước phát hiện và đấu tranh chống lại các thế lực thù địch âm mưu chống phá chính quyền. Song mặt khác, họ cũng có thể bị lợi dụng, lôi kéo, câu kết với các thế lực thù địch xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo ra các điểm nóng về tôn giáo và nhân quyền.

Cho đến nay, ở Cao Bằng, đời sống kinh tế của người dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí cũng như điều kiện sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào còn nhiều hạn chế. Bản chất tâm tính của đồng bào nói chung là thật thà, chất phác, cởi mở và thân thiện. Họ dễ tin vào những hiện tượng thiêng liêng màu nhiệm theo cảm tính. Khi họ đã tin vào điều gì thì niềm tin ấy rất mãnh liệt. Tín ngưỡng của đồng bào chủ yếu là tín ngưỡng dân gian, trong đó phần nhiều bị ảnh hưởng bởi những hủ tục, mê tín được truyền thừa qua nhiều thế hệ.

Then, Mo, Tào, Pứt,... là những loại hình tín ngưỡng tôn giáo mang tính tổng hợp của đồng bào các dân tộc thiểu

số ở Cao Bằng cũng như nhiều tỉnh miền núi phía Bắc. Then và Pứt rất phổ biến ở người Tày, trong khi đó Mo lại phổ biến ở người Nùng, còn Tào thì người Tày và người Nùng đều có.

Những năm gần đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã quan tâm đúng mức hơn đến việc hoằng pháp ở vùng miền núi và hải đảo. Nhiều ý tưởng và hoạt động thực tiễn về hoằng pháp ở các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Cao Bằng, đã được triển khai. Giáo hội đã và đang từng bước thành lập các Ban Trị sự, Ban Đại diện, Ban Hộ tự; đầu tư xây dựng, trùng tu, tôn tạo chùa chiền ở những khu vực này. Đồng thời, Giáo hội chú trọng thực hiện các hoạt động từ thiện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền để tiếp cận được đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số... Tuy nhiên, thực tế vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn của bà con Phật tử miền núi, vùng sâu, vùng xa của Tổ quốc.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với Phật giáo ở tỉnh Cao Bằng

Mặc dù công tác Phật sự ở tỉnh Cao Bằng, cũng như nhiều tỉnh miền núi phía Bắc, thời gian qua đã đạt được những thành tựu nhất định, song so với yêu cầu thực tế về phát triển Phật giáo khu vực này còn ở mức độ hạn chế. Một số nội dung công việc Giáo hội vẫn chưa làm được, hoặc làm chưa tốt, chẳng hạn:

Do tỉnh Cao Bằng thuộc vùng sâu, vùng xa, địa hình hiểm trở nên nhiều nơi thiếu vắng các tự viện và tăng ni. Việc thiếu hụt tăng ni so với nhiều tỉnh thành khác khiến công tác hoằng pháp ở các

vùng xa xôi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Cao Bằng gặp khó khăn, thậm chí có lúc, có nơi còn bỏ ngõ. Một số nơi, do chùa chiền xuống cấp trầm trọng và không có tăng ni trụ trì nên việc thu hút bà con dân tộc thiểu số đến với đạo Phật rất khó khăn. Một thực tế đáng lưu tâm ở Cao Bằng hiện nay là khi có mặt các tăng ni thì việc truyền bá Phật pháp khá thuận lợi, nhưng khi các nhà tu hành không có mặt thường xuyên thì mọi việc trở nên hời hợt, hình thức.

Ở các thôn bản xa xôi, đa số đồng bào dân tộc thiểu số chưa có tinh thần ham học hỏi, nghiên cứu Phật pháp như ở khu vực đô thị hay vùng đồng bằng do họ bận rộn với cuộc sống mưu sinh; do các hình thức tín ngưỡng thờ cúng dân gian còn sâu đậm; do băng đĩa, sách báo Phật giáo chưa dịch thuật rộng rãi ra các ngôn ngữ dân tộc thiểu số và cũng còn do nhiều thuật ngữ Phật giáo khó hiểu, v.v..

Một số thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, trong đó có chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, làm ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

Hiện trạng nêu trên, theo chúng tôi, cơ bản do mấy nguyên nhân khách quan sau đây: Địa bàn tỉnh Cao Bằng đất rộng, người thưa, đường xá trắc trở, nhiều vùng kinh tế mới có Phật tử sinh sống thuộc vùng sâu, vùng xa trong khi số lượng tăng ni lại thiếu nên không thể đáp ứng hết nhu cầu sinh hoạt Phật giáo của bà con của địa phương.

Đa số đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa sử dụng ngôn ngữ dân tộc

riêng vì vậy công tác hoằng pháp gặp nhiều khó khăn. Ở khía cạnh khác, công tác hoằng pháp ở một số vùng sâu, vùng xa chưa được tổ chức bài bản, hệ thống nên còn mang tính tự phát, nhiều đạo tràng chưa có người hướng dẫn.

Tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số khá đa dạng, phần lớn là tín ngưỡng dân gian như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên (Thần Sông, Thần Núi, v.v...) mang đậm dấu ấn văn hóa của những cư dân nông nghiệp, cầu mong cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu nên mối quan tâm về đạo Phật chưa sâu sắc.

Về nguyên nhân chủ quan của vấn đề đã nêu, trước hết do nhận thức của cán bộ các cấp, các ngành và đồng bào các dân tộc thiểu số nhiều lúc, nhiều nơi chưa thật sự đầy đủ, chưa đúng với quan điểm, đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo. Sự phối hợp giữa các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và chính quyền ở địa phương còn chưa thường xuyên và thiếu nhịp nhàng.

Thứ nữa, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa chủ động và mạnh dạn trong việc xây dựng chiến lược phát triển Phật giáo đối với tỉnh Cao Bằng và nhiều tỉnh vùng núi phía Bắc nói riêng, các tỉnh vùng sâu, vùng xa trong cả nước nói chung.

Ngoài ra, những năm gần đây, việc một số tổ chức, hệ phái đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn giáo mới đẩy mạnh truyền giáo vào khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ cũng là một cản trở và thách thức không nhỏ với Giáo hội

Phật giáo Việt Nam trong việc phát triển sâu rộng đạo Phật đến vùng sâu, vùng xa.

Trước thực trạng nêu trên, để thực hiện tốt hơn nữa công tác phát triển Phật giáo ở tỉnh Cao Bằng nói riêng, ở các tỉnh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, chúng tôi xin đóng góp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam một vài ý kiến như sau:

Thứ nhất, Giáo hội nên sớm thành lập các tự viện ở vùng sâu, vùng xa và phân bổ các tăng ni trẻ được đào tạo bài bản về trụ trì tại các cơ sở thờ tự này để phát triển công tác truyền bá Phật giáo; giúp bà con Phật tử địa phương hành đạo theo đúng giáo pháp của nhà Phật và sinh hoạt theo đúng luật pháp của Nhà nước.

Thứ hai, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam phối hợp với các Ban Trị sự, Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh tổ chức nhiều đoàn giảng sư hoằng pháp ở các vùng sâu, vùng xa để các tín đồ nhà Phật địa phương vừa được thừa hưởng chính pháp của Đức Thế Tôn, vừa được hưởng các chương trình cứu trợ của Chính phủ; chú trọng các hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn.

Thứ ba, giới tăng sĩ các tỉnh vùng sâu, vùng xa cần tăng cường tiếp xúc với lãnh đạo chính quyền địa phương để có

cái nhìn đúng đắn hơn về vai trò của Phật giáo với dân tộc; tăng cường việc tuyên truyền chính sách về tôn giáo và công tác tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi cho tăng ni trong các hoạt động Phật sự.

Thứ tư, Giáo hội nên có kế hoạch đầu tư văn hóa Phật giáo về vùng sâu, vùng xa; tổ chức nhiều hình thức giao lưu văn hóa nghệ thuật hướng đến tâm linh, coi đây là nhịp cầu gắn gũi đưa bà con đến với đạo Phật một cách tự nhiên và thân thiện. Trước mắt, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên ưu tiên những nơi bà con Phật tử có nhu cầu, để văn hóa Phật giáo có sức lan tỏa, góp phần làm cho nền văn hóa dân tộc thêm phong phú và đậm đà hơn, đời sống đạo đức tâm linh do vậy cũng sẽ trở nên thuần thực hơn.

Thứ năm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng cần tranh thủ và hướng tới các nhân sĩ, trí thức, già làng, trưởng bản,... là những người có ảnh hưởng trong cộng đồng xã hội, được đông đảo đồng bào tin cậy, làm theo. Công tác truyền bá Phật pháp, thông qua các nhân vật này, sẽ được thuận lợi hơn. Bởi vì, họ chính là những "*hoằng pháp viên*" nhiệt tình, là nòng cốt trợ lực rất nhiều cho ngành hoằng pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam./.